

KẾ HOẠCH
Kiểm tra định kì giữa học kì 1
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND Thành phố Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5025/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 1597/HD-GDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố Thủ Đức về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 1732/GDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 229 /KH-THTĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Từ Đức về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường Tiểu học Từ Đức xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì giữa học kì 1 năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

2. Yêu cầu

Tuyệt đối không tạo ra áp lực kiểm tra định kì đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hàng ngày dành cho các em.

Kiểm tra giữa học kì 1 là việc làm bình thường nhằm nắm bắt tình hình học sinh. Từ đó, nhà trường sẽ nhắc nhở giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra. Trong khi kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) cùng coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng. Khi chấm, GVCN ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và cha mẹ học sinh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong thời gian còn lại của năm học.

II. TỔ CHỨC ÔN TẬP, PHỤ ĐẠO CHO HỌC SINH

GVCN xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh theo yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức kĩ năng của khối lớp trong các tiết dạy hàng ngày. Nội dung từ tuần 01 đến tuần 08. Đảm bảo việc ôn tập nhẹ nhàng, hiệu quả.

Giáo viên có kế hoạch phụ đạo riêng cho học sinh tiếp thu kiến thức còn chậm và gặp khó khăn trong học tập; thông báo lịch kiểm tra, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho học sinh và gia đình các em.

Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, đảm bảo việc ôn tập nhẹ nhàng, hiệu quả; không giao bài tập về nhà đối với lớp học 2 buổi/ngày; không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm, không tổ chức học thuộc lòng bài mẫu. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập.

III. TỔ CHỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: Học sinh khối 4 và 5.

2. Thời gian kiểm tra:

TUẦN	NGÀY	BUỔI SÁNG		
		Môn		Thời gian
9	05/11/2024 (Thứ Ba)	Tiếng Việt	Độc tiếng 4	7g30
			Độc tiếng 5	9g15
	06/11/2024 (Thứ Tư)		Viết- Đọc hiểu 4	7g30 - 8g45
			Viết- Đọc hiểu 5	9g15 - 10g30
	07/11/2024 (Thứ Năm)	Toán 4		7g30 - 8g05
		Toán 5		9g15 - 9g50

3. Ra đề và tổ chức kiểm tra:

3.1. Ra đề kiểm tra:

- Mỗi GV soạn 01 đề kiểm tra Toán và Tiếng Việt theo ma trận đề dựa trên căn cứ yêu cầu cần đạt. TTCM thống nhất nội dung và biên soạn lại 03 đề nộp BGH duyệt đề KTĐK GHKI.

- Tổ chuyên môn khối 4, 5 ra đề kiểm tra Toán và Tiếng Việt theo ma trận đề cho khối lớp (3 đề/môn).

Hiệu trưởng xem xét, tham khảo, thực hiện thành 1 đề kiểm tra chung và 1 đề dự phòng từng môn kiểm tra ở mỗi khối lớp.

- Nội dung bài kiểm tra định kì các môn phải đảm bảo:

+ Yêu cầu cần đạt các môn học và định hướng phát triển năng lực học sinh, chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo, đồng thời thực hiện đúng các chỉ đạo, rút kinh nghiệm của các cấp quản lí giáo dục.

+ Tường minh, chặt chẽ, khoa học.

Thực hiện theo Điểm c, Điều 7, Thông tư 27. Cụ thể:

Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được các nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

** Lưu ý: Đề kiểm tra sau khi được tổ chuyên môn thực hiện. Người ra đề và người xử lý đề cùng chịu trách nhiệm bảo mật đề.*

3.2. Coi kiểm tra

- Hiệu trưởng thành lập Hội đồng kiểm tra, tổ chức thực hiện và báo cáo về Phòng GD&ĐT; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp trên cùng tham gia coi kiểm tra (riêng đối với lớp 5 do giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp khác khối cùng tham gia coi kiểm tra). Phân công giám thị theo tiêu chí: giáo viên chủ nhiệm lớp làm giám thị 2 và giáo viên khối lớp khác làm giám thị 1 (riêng đối với khối lớp 5 thì giám thị 1 sẽ là giáo viên lớp khác khối).

3.3. Chấm bài kiểm tra

Việc chấm bài do giáo viên lớp trên và giáo viên chủ nhiệm chấm, với các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư số 27.

+ Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng và có đáp án chính xác.

+ Điểm bài kiểm tra môn Tiếng Việt thực hiện theo Công văn 3287/GDDT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2017 – 2018, cụ thể như sau:

- Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm có hai kĩ năng: kĩ năng Đọc và kĩ năng Viết.

- Điểm kiểm tra cho từng kĩ năng Đọc và Viết là tổng điểm của các nội dung trong từng kĩ năng và không được làm tròn. Ví dụ: điểm nội dung Đọc thăm là 5, nội dung Đọc thành tiếng là 3,5; như vậy điểm của kĩ năng Đọc là 8,5.

- Điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là trung bình cộng điểm của 2 kĩ năng Đọc, Viết quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1. Ví dụ: điểm kiểm tra của 2 kĩ năng Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là 9,5 (làm tròn số thành 10).

- Cách tính điểm cho từng nội dung của mỗi kĩ năng ở từng lớp vẫn thực hiện như quy định trước đây.

+ Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài của học sinh.

4. Đối với các môn kiểm tra

4.1. Môn Toán

- Căn cứ vào mạch kiến thức theo từng giai đoạn để xác định tỉ lệ phần trăm của các mạch kiến thức. Mức độ phân bố mạch kiến thức:

➤ Đối với Khối 4

+ Số và phép tính: 80% = 8đ (lồng ghép thực hành trải nghiệm)

+ Hình học và đo lường: 15% = 1,5đ

+ Một số yếu tố thống kê và xác suất: 5% = 0,5đ

➤ Đối với Khối 5

+ Số và phép tính: 75% = 7,5đ

+ Hình học và đo lường: 20% = 2đ (lồng ghép thực hành trải nghiệm)

+ Một số yếu tố thống kê và xác suất: 5% = 0,5đ

- Đề kiểm tra cần đảm bảo yêu cầu cần đạt theo quy định tại CT GDPT môn Toán của từng khối lớp.

Tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối như sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập.

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự.

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Mức độ nhận thức

- Mức 1: 50% = 5đ
- Mức 2: 30% = 3đ
- Mức 3: 20% = 2đ
- Tỷ lệ các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 30% = 3đ, tự luận 70% = 7đ.

Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân; Trong biểu điểm chấm, có thể cho điểm lẻ đến 0.5.

- **Thời gian làm bài:** 35 phút

- **Hình thức:**

- + Trắc nghiệm: 3 điểm
- + Tự luận: 7 điểm
- Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính.

- **Ra đề thi theo ma trận**

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi.

4.2. Môn Tiếng Việt:

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đối với từng khối lớp để xây dựng ma trận chi tiết:

- Cần bám sát những quy định tại Điều 7 Thông tư 27, Phụ lục 1 Hướng dẫn chuyên môn Tiếng Việt năm học 2023-2024 theo công văn số 4567/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2023 (đối với lớp 4) và Phụ lục 1 Hướng dẫn chuyên môn Tiếng Việt năm học 2024-2025 theo công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16/9/2024 (đối với lớp 5).

- **Cấu trúc bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt**

* **Bài kiểm tra đọc (10 điểm)**

+ **Đọc thành tiếng** (khoảng 2 điểm)

- Đọc thành tiếng 01 đoạn/ văn bản (chọn văn bản theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn), tránh sử dụng văn bản đã học. Gợi ý: giữa học kì I, có thể chọn các đoạn văn bản có độ dài khoảng 70 tiếng (đối với lớp 4), có độ dài khoảng 80 tiếng (đối với lớp 5) để kiểm tra đọc trong thời gian 01 phút.

- Trả lời 01 câu hỏi đọc hiểu văn bản đã đọc.

+ **Đọc hiểu** (khoảng 8 điểm)

- Chọn văn bản để thiết kế câu hỏi, bài tập đọc hiểu theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn về độ dài, thể loại, nội dung,... tránh sử dụng văn bản đã học.

- Câu hỏi đọc hiểu văn bản (khoảng 5 điểm), gồm:

+ 4 câu hỏi trắc nghiệm

+ 3 câu hỏi tự luận

- Câu hỏi kiến thức tiếng Việt (khoảng 3 điểm), gồm:

+ 2 câu hỏi trắc nghiệm

+ 2 câu hỏi tự luận

* **Bài kiểm tra viết** (10 điểm)

- Viết đoạn văn, văn bản theo một trong các yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết đoạn văn, văn bản theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đối với từng khối lớp (lớp 4 hoặc lớp 5).

- Tránh sử dụng các đề bài đã học.

Việc đánh giá kết quả bài kiểm tra định kì của học sinh phải căn cứ vào biểu điểm và hướng dẫn chấm đã được thống nhất trong tổ, khối chuyên môn, Ban Giám hiệu phê duyệt. Kết quả bài kiểm tra định kì có tính chất củng cố kết quả đánh giá quá trình.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra định kì giữa học kì I năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Từ Đức, đề nghị tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phải báo ngay với Hiệu trưởng để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT Thủ Đức;
- BGH, TTCM K4,5;
- Lưu: VT.



Đỗ Thị Tú